

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
LIÊN NGÀNH: KẾ HOẠCH &
ĐẦU TƯ – TÀI CHÍNH – XÂY
DỰNG - TÀI NGUYÊN & MÔI
TRƯỜNG – KHOA HỌC &
CÔNG NGHỆ -
CỤC THUẾ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 10 tháng 10 năm 2016

Số : 2575/HD-LN

HƯỚNG DẪN

**Một số nội dung quy định về một số cơ chế, chính sách ưu đãi,
khuyến khích, hỗ trợ các dự án đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

Căn cứ Luật đất đai;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Luật thuế xuất nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về quy định chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.

Căn cứ Thông tư số 212/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

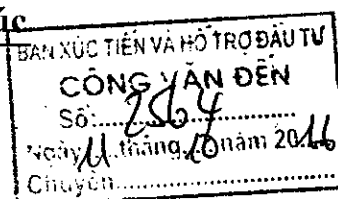
Căn cứ Thông tư số 128/2016/TT-BTC ngày 09/8/2016 của Bộ Tài chính quy định miễn, giảm thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Liên ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường, Khoa học và công nghệ và Cục thuế tỉnh hướng dẫn nội dung quy định về một số cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ các dự án đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt như sau:

I. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ:

Quy định tại Điều 37 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

1. Nhà nước thực hiện ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn; miễn, giảm thuế đối với dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung; trợ giá dịch vụ và các ưu đãi, hỗ trợ khác.



2. Trường hợp cùng được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

3. Mức độ và phạm vi ưu đãi, hỗ trợ được điều chỉnh bảo đảm phù hợp với chính sách về bảo vệ môi trường từng thời kỳ.

II. Đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ:

Quy định tại Điều 38 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

1. Đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về tái chế, xử lý, chôn lấp, tiêu huỷ rác thải sinh hoạt được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ.

III. Ưu đãi, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng và đất đai

1. Hỗ trợ về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng

Quy định tại Điều 39 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được hưởng hỗ trợ về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng như sau:

1.1. Nhà nước ưu tiên bố trí quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, năng lượng) sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

1.2. Trong trường hợp Nhà nước không bố trí được quỹ đất gắn với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có ngoài phạm vi dự án nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, chủ đầu tư dự án được hưởng chính sách như hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Ưu đãi về tiền thuê đất, hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và bồi thường

Quy định tại Điều 40 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014, trong đó:

Chủ dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai như các đối tượng thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư và được Nhà nước hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Trong trường hợp chủ đầu tư dự án đã ứng trước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ được khấu trừ theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Cụ thể về ưu đãi tiền thuê đất:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-

CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ thì dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất như sau:

- Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian cho thuê, trừ trường hợp sử dụng đất tại các đô thị hiện hữu.

- Đối với dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung sử dụng đất tại các đô thị hiện hữu:

- + Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất.

- + Miễn tiền thuê đất 11 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn, thuế

1. Ưu đãi về huy động vốn đầu tư

Quy định tại Điều 42 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

1.1. Ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, quỹ bảo vệ môi trường địa phương và các tổ chức tín dụng khác:

- Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung nếu áp dụng công nghệ xử lý có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% trên tổng lượng chất thải rắn thu gom thì được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay, tổng mức vay vốn không quá 80% tổng mức đầu tư xây dựng công trình; được ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư hoặc bảo lãnh vay vốn.

1.2. Ưu đãi từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được hưởng ưu đãi về tín dụng đầu tư như các dự án thuộc danh mục vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

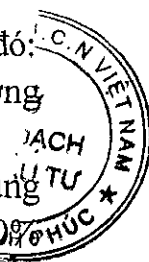
1.3. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung, nếu là dự án được quy định trong các kế hoạch, chiến lược được Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội ban hành và thuộc các lĩnh vực quy định tại Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được ưu tiên xem xét, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

1.4. Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc cho vay vốn và thực hiện hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư đối với các dự án vay vốn từ quỹ bảo vệ môi trường địa phương.

2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Quy định tại Điều 43 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như các đối tượng thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.



Cụ thể theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 và Khoản 1 Điều 14, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Chính phủ và mục a và mục b, Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 212/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính, thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung:

- Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm. Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn và công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư thì thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% có thể kéo dài nhưng không quá 30 năm do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Tài chính. Trường hợp các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực môi trường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập từ thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư.

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

3. Ưu đãi về thuế nhập khẩu

Quy định tại Điều 44 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

Máy móc, phương tiện, dụng cụ, vật liệu chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải khi nhập khẩu được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu như các đối tượng thuộc lĩnh vực được đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Cụ thể theo quy định tại Khoản 19, Điều 16, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội:

- Máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được để thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải được miễn thuế nhập khẩu;

- Sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được miễn thuế xuất khẩu.

V. Hỗ trợ về giá dịch vụ

Quy định tại Điều 46 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, trong đó:

Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung nếu đáp ứng các tiêu chí về dịch vụ công ích thì được trợ giá theo quy định của pháp luật về sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

VI. Ưu đãi, hỗ trợ khác

Quy định tại Điều 48 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Khoản 4 Điều 2 Thông tư 212/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 trong đó:

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện cung cấp miễn phí các dụng cụ cho người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt, sản phẩm thải bỏ tại nguồn.

2. Các dụng cụ được cấp miễn phí cho người dân bao gồm: thùng đựng, túi đựng rác; thùng đựng, túi đựng sản phẩm thải bỏ; ủng, bao tay và dụng cụ chuyên dùng khác để phân loại rác thải sinh hoạt, sản phẩm thải bỏ tại nguồn.

3. Chi phí thực hiện được hạch toán vào chi phí sản xuất của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã (được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo số chi thực tế) nếu đáp ứng đủ các điều kiện về hoá đơn, chứng từ theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn nội dung quy định về một số cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ các dự án đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp với các sở ngành, liên quan nghiên cứu, hướng dẫn hoặc sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



P. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Tài

SỞ TÀI CHÍNH



P. GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Nhiệm



P. GIÁM ĐỐC

Phan Thế Hạng

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Khước

CỤC THUẾ TỈNH



CỤC TRƯỞNG

Hoàng Văn Nội

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Long Quang

RECEIVED
JAN 10 1970

RECEIVED
JAN 10 1970

